

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 09 - 6 - 2025

V/v: TC thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hữu Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Minh Giới;
Ông Nguyễn Thế Tụ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Yến Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Trương Bảo Trân - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 179/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025, về tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Trần Thị Cẩm T, sinh năm 1999

Địa chỉ: ấp D, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- Bị đơn: Trần Hải Â, sinh năm 1995

Địa chỉ: ấp D, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Huỳnh Thị L

2. Lê Thị K

3. Nguyễn Văn T1

Cùng địa chỉ: ấp D, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Cùng có yêu cầu vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 13 tháng 3 năm 2025 và những lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Trần Thị Cẩm T trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn là ông Trần Hải Ân từng là vợ chồng, đã được Tòa án giải quyết cho ly hôn, theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 460/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Theo quyết định trên, Tòa án đã công nhận sự thỏa thuận giữa nguyên đơn và bị đơn về việc: Nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Ngọc Tuệ N, sinh ngày 30 tháng 4 năm 2023; bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Gia H, sinh ngày 21 tháng 02 năm 2021. Tuy nhiên, quá trình nuôi dưỡng cháu Trần Gia H, gia đình bị đơn cản trở không cho nguyên đơn thăm con; bị đơn không trực tiếp nuôi dưỡng cháu H mà giao cho người mẹ đã già yếu chăm sóc, trong khi người mẹ của bị đơn còn phải chăm sóc thêm 01 người cháu ngoại khác; gia đình bị đơn còn nhốt cháu H trong nhà, không cho tiếp xúc với những người xung quanh.

Hiện tại, nguyên đơn có thu nhập từ việc bán nước và bánh mỗi tháng khoảng 6.000.000 đồng, đồng thời có thu nhập từ việc canh tác 05 công đất ruộng mỗi vụ khoảng từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng (phần đất này được cha nguyên đơn cho), đủ điều kiện để nuôi cháu Trần Gia H.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc bị đơn giao con chung là Trần Gia H cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, đồng thời yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Tại văn bản ngày 21 tháng 4 năm 2025 và những lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cung như tại phiên tòa, bị đơn là ông Trần Hải Ân trình bày:

Thống nhất lời trình bày của nguyên đơn về việc nguyên đơn và bị đơn đã được Tòa án giải quyết cho ly hôn và giao con chung là cháu Trần Gia H cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi được giao quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, bị đơn đã trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H. Mẹ của bị đơn chỉ là người giúp bị đơn chăm sóc cháu H khi bị đơn đi làm. Phía nguyên đơn cho rằng gia đình bị đơn cản trở nguyên đơn thăm nom con chung là không đúng, nguyên đơn chưa từng ghé thăm, chăm sóc cháu H. Do đó, bị đơn không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 16 tháng 5 năm 2025, người làm chứng là bà Huỳnh Thị L trình bày:

Bà là mẹ ruột của ông Trần Hải Ân. Sau khi ông Ân được giao quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Gia H, bà là người giúp ông Ân chăm sóc cháu H khi ông Ân đi làm. Quá trình giúp ông Ân chăm sóc cháu H, bà đảm bảo chăm sóc tốt; do nhà gần đường nên gia đình khóa cổng lại nhằm tránh việc cháu H chạy ra đường mà không có sự việc nhốt cháu H. Hiện cháu H chưa đến tuổi đi học nên dự định năm sau, khi cháu H đủ tuổi, gia đình sẽ cho cháu H đi học.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 16 tháng 5 năm 2025, người làm chứng là bà Lê Thị K trình bày:

Bà là hàng xóm của gia đình ông Trần Hải A. Theo bà được biết thì gia đình ông A đảm bảo chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục tốt đối với cháu H. Mẹ ruột ông A là người trực tiếp chăm sóc cháu H khi ông A đi làm, do hàng ngày ông A đi làm từ sáng đến chiều mới về nhà. Không có việc gia đình ông A nhốt cháu H, mà do nhà ông A gần đường nên phải khóa cổng lại.

- Tại biên bản xác minh ngày 16 tháng 5 năm 2025, Trưởng ấp D, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang là ông Nguyễn Văn T1 trình bày:

Sau khi ông A được giao quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Gia H, hàng ngày ông A đi làm từ sáng đến chiều về nhà, mẹ ông A là người trực tiếp chăm sóc cháu H khi ông A đi làm. Ông A và gia đình vẫn đảm bảo chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục tốt cho cháu H. Không có sự việc gia đình ông A nhốt cháu H, mà chỉ khóa cửa hàng rào để tránh cháu H chạy ra đường. Hiện do cháu H chưa đến tuổi nên vẫn chưa đi học.

- Tại phiên tòa, nguyên đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn giao cháu Trần Gia H cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Về nội dung vụ án, đề nghị: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp theo quy định tại khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, những người làm chứng đều đã có yêu cầu xét xử vắng mặt, đồng thời trước đó đã có lời khai trực tiếp với Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người làm chứng theo quy định tại khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Việc nguyên đơn cho rằng gia đình bị đơn ngăn cản không cho nguyên đơn thăm, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung chỉ là lời nói từ một phía của nguyên đơn, không có căn cứ chứng minh; phía bị đơn cũng không thừa nhận việc cản trở nguyên đơn thực hiện quyền này. Mặt khác, giả sử gia đình bị đơn cản trở nguyên đơn tham nom con chung là sự thật thì đó cũng không phải là một trong những điều kiện để quyết định việc thay đổi người nuôi con theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[3.2] Việc mẹ của bị đơn giúp bị đơn chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Gia H trong lúc bị đơn đi làm là tạo điều kiện cho bị đơn có thời gian đi làm, tạo thu nhập ổn định để có điều kiện nuôi con, bị đơn vẫn là người trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Sự việc này lẽ ra là vấn đề tích cực, giúp đỡ cho bị đơn đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tốt hơn, nhưng nguyên đơn lại lấy lý do này để làm căn cứ yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con là không phù hợp. Mặt khác, phía nguyên đơn trình bày bản thân vừa phải làm việc vừa phải trực tiếp trông nom, chăm sóc con chung là cháu Trần Ngọc Tuệ N nên nếu giao thêm cháu Trần Gia H cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng sẽ không đảm bảo được điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

[3.3] Nguyên đơn cho rằng mình có đủ điều kiện về kinh tế để trực tiếp nuôi con, thu nhập từ việc bán nước và bánh mỗi tháng khoảng 6.000.000 đồng, nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh thu nhập ổn định thực tế như lời nguyên đơn trình bày. Ngược lại, bị đơn cung cấp được chứng cứ chứng minh là Đơn xin xác nhận mức lương ngày 10 tháng 5 năm 2025, được chủ của hàng nơi nguyên đơn làm công xác nhận có mức lương tại thời điểm tháng 4 năm 2025 là 8.500.000 đồng, chứng minh bị đơn có việc làm và thu nhập ổn định.

[3.4] Qua xác minh của Tòa án, những người làm chứng là Lê Thị K, Huỳnh Thị L2 và T2 áp nơi cháu Trần Gia H sinh sống đều khẳng định không có sự việc gia đình bị đơn nhốt cháu H như lời nguyên đơn trình bày, mà do nhà bị đơn gần đường, sợ cháu H chạy ra đường nên khóa cổng rào; hiện cháu H chưa đi học là do cháu H chưa đủ tuổi đến trường mà không phải do gia đình bị đơn chăm sóc không chu toàn.

Do đó, không có căn cứ cho rằng bị đơn không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

[4] Từ những nhận định trên, xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 91, 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 58, 81, 82, 82 và 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của nguyên đơn Trần Thị Cẩm T, về việc: Buộc bị đơn là ông Trần Hải A giao con chung là Trần Gia H, sinh ngày 21 tháng 02 năm 2021 cho bà Trần Thị Cẩm T trực tiếp nuôi dưỡng.

2. Về án phí: Bà Trần Thị Cẩm T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001923 ngày 04 tháng 4 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang thành án phí, không ai phải nộp thêm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H.Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS H.Phụng Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Hữu Thắng